

Số: 208 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; trong đó, triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, quản lý và điều tiết phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hiệu quả; tạo điều kiện để dịch chuyển lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, giảm rủi ro, chi phí di chuyển lao động.

3. Xây dựng chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm, hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

4. Phát triển nguồn nhân lực quốc gia đáp ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

5. Nhà nước tạo dựng cơ chế đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đấu đến năm 2025:

a) Tỷ lệ lao động nông nghiệp của thành phố chiếm tỷ lệ là 19,39% trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế của thành phố;

b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm;

c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 30%; Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động;

d) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%;

đ) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện khung pháp lý, rà soát, sửa đổi các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm

a) Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường lao động. Tiếp tục nội luật hóa và quy định cụ thể các tiêu chuẩn lao động phù hợp với điều kiện của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế (các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới) mà Việt Nam cam kết và phê chuẩn. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tăng cường liên kết thị trường lao động trong và ngoài nước;

b) Đầu tư phát triển hiện đại hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm ở địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nhằm tăng cường hiệu quả cung ứng nguồn nhân lực; tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động dễ tiếp cận cung lao động;

c) Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

a) Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực trên địa bàn thành phố để kịp thời kết nối, cung ứng lao động; đặc biệt là đánh giá nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án và đang nghiên cứu đầu tư vào thành phố;

b) Tiếp tục rà soát, đánh giá, sắp xếp tổ chức, đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển các cơ sở đào tạo chất lượng cao, đóng vai trò hạt nhân và dẫn dắt trong việc tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng tương lai;

c) Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững;

- Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm mới có năng suất, chất lượng cao;

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; hỗ trợ các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ;

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững;

- Xây dựng bản đồ công nghiệp của thành phố để làm cơ sở xây dựng phương án cung ứng, phân bổ, sử dụng lao động trên địa bàn, tận dụng hiệu quả nguồn lực lao động cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

- Tiếp tục triển khai các điều kiện đảm bảo hiệu quả việc phân luồng, liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thúc đẩy xã hội học tập, học tập suốt đời trong cộng đồng;

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nghiên cứu triển khai mô hình đào tạo tại doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

- Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao để thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững;

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm hiệu quả; lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động đào tạo trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đa dạng hóa phương thức tổ chức quá trình dạy học.

c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI);

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp; đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp;

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI;

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động trước, trong và sau quá trình tham gia thị trường lao động; về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và đào tạo các chuyên ngành mới trong chuyển đổi số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain),... Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế;

- Nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI;

- Thiết lập thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để cung ứng nhân lực vào làm việc cho các doanh nghiệp FDI.

d) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương;

- Đầu tư thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo;

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai;

- Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản lý được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

đ) Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính và hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện;

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động;

- Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn trong việc thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động;

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động; đơn giản hóa thủ tục hành chính và hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện;

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt, tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động;

- Đẩy nhanh việc xây dựng, tích hợp hệ thống thông tin để xác định, định danh làm căn cứ hỗ trợ xã hội đối với người lao động thông qua xác định mã định danh công dân (thẻ Căn cước công dân);

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

4. Công tác truyền thông

a) Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu các Sở, ban ngành và địa phương, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững;

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết, gồm:

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác;

c) Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu theo nội dung của Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường lao động; nghiên cứu xây dựng, thường xuyên phân tích dự báo thông tin thị trường lao động trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu;

c) Phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; tham mưu sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thí điểm và triển khai mô hình đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động;

d) Phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên quan lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm để đề xuất đầu tư, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

đ) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số;

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ- TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo ngành giáo dục các cấp hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế;

c) Xây dựng, thực hiện chính sách, giải pháp nâng cao kỹ năng của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đặc biệt là các kỹ năng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn đầu tư triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, đưa các chỉ tiêu về phát triển thị trường lao động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của thành phố.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát danh mục các dự án, quỹ đất và các thủ tục pháp lý làm cơ sở để triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu công nghiệp, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố theo tinh thần của Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ưu tiên bố trí vốn ngân sách hàng năm cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

10. Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người tham gia; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật để cán bộ, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện;

c) Chủ động trong phối hợp, trong triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia; đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng, không để phát sinh chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện;

d) Phối hợp, tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động; đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố

a) Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số;

b) Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017;

c) Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể;

d) Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động;

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

12. Các sở, ban, ngành thành phố có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực thuộc phạm vi quản lý, kịp thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

13. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương;

b) Chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực trên địa bàn, kịp thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

c) Chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

a) Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả của Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả của Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT.UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các Đoàn thể;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP.UBND TP (3ABC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ND

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện